

Số: /2021/NĐ-CP  
(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh như sau:**

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 như sau:

**“Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh (sau đây gọi là xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm): Là hoạt động đưa từ Việt Nam ra nước ngoài, đưa từ nước ngoài vào Việt Nam qua cửa khẩu, không gian mạng hoặc các hình thức khác đối với văn hóa phẩm để sử dụng riêng, biếu, tặng, thừa kế, triển lãm, dự thi, hợp tác trao đổi, hội thảo, liên hoan, viện trợ, phổ biến, phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu hoặc các mục đích khác không mang tính thương mại thu lợi nhuận.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Văn hóa phẩm bao gồm:

a) Các bản ghi âm, ghi hình; các loại phim; các sản phẩm công nghệ nghe nhìn khác được ghi trên các chất liệu hoặc phương tiện kỹ thuật số ở dạng chữ viết, âm thanh hoặc hình ảnh;”.

3. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 8 như sau:

“b) *Phim để phổ biến, phát hành theo quy định của pháp luật trong toàn quốc.*”.

4. Bổ sung điểm e khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm cho cá nhân, tổ chức ở địa phương trong các trường hợp sau:

*e) Phim để phổ biến, phát hành theo quy định của pháp luật do Đài Phát thanh - Truyền hình địa phương nhập khẩu.*

5. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 9 như sau:

“b) Giấy chứng nhận bản quyền tác giả; hợp đồng; *bản dịch tóm tắt bằng tiếng Việt nội dung phim, từng tập phim đối với phim nhiều tập và cam kết chịu trách nhiệm về nội dung phim nhập khẩu không vi phạm quy định của pháp luật; giấy ủy quyền; chứng nhận hoặc cam kết sở hữu hợp pháp đối với di vật, cổ vật;*”.

6. Bổ sung điểm d khoản 2 Điều 9 như sau:

“*d) Tổ chức được nhập khẩu phim cung cấp bản phim định dạng kỹ thuật số: full HD (MP4-H264), HD kèm theo thuyết minh/phụ đề tiếng Việt để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Hội đồng thẩm định ngẫu nhiên để kiểm tra theo xác suất khi có yêu cầu.*”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 9 như sau:

“5. Cá nhân, tổ chức có trách nhiệm cung cấp văn hóa phẩm nhập khẩu và tờ khai hải quan (bản sao không cần chứng thực) để cơ quan cấp giấy phép giám định.

*Đối với văn hóa phẩm nhập khẩu là Phim: Tổ chức có trách nhiệm cung cấp bản phim đã nhập khẩu và tờ khai hải quan (bản sao không cần chứng thực và bản gốc để đối chiếu) để giám định.*

*Cơ quan có thẩm quyền giám định cấp biên bản giám định phim căn cứ trên hồ sơ và tóm tắt nội dung từng tập phim.*”.

8. Bổ sung khoản 6 Điều 9 như sau:

*e) Cá nhân nhập khẩu phim chỉ để sử dụng cho mục đích cá nhân, riêng lẻ của mình cam kết phim không vi phạm Điều 11 của Luật Điện ảnh và sử dụng phim đúng với quy định của pháp luật.*”.

9. Bổ sung khoản 7 Điều 9 như sau:

“7. *Cơ quan cấp phép nhập khẩu phim có thẩm quyền thu hồi Giấy phép nhập khẩu phim không nhằm mục đích kinh doanh khi phát hiện nội dung phim vi phạm Điều 11 Luật Điện ảnh.*”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải cấp giấy phép.

*Đối với văn hóa phẩm là Phim: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải cấp giấy phép.*”.

11. Bổ sung Điều 17 như sau:

*“Thay thế cụm từ “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch” bằng “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao” tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này.”.*

### **Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

2. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu gửi trước ngày Nghị định này có hiệu lực mà chưa được cấp giấy phép thì tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**